

**TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
Bản án số: **34/2018/HNGĐ-ST**  
Ngày 31.8.2018  
V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Trình**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị D1** – sinh năm 1996

Địa chỉ: phường H1, quận L, Tp. Đ

- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn A1** – sinh năm 1989

Địa chỉ: phường M, quận L, Tp. Đ.

(Bà D1 có mặt, ông A1 vắng mặt lần 2 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Dương Thị D1 trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi và ông Lê Văn A1 kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận L, TP. Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại: Số 823 N, phường H1, Q. L, TP. Đ. Trong quá trình chung sống đến tháng 4 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng tôi bất hòa, chồng tôi thường hay đi sớm về khuya, không chăm lo gia đình con cái, nhiều lần đánh đập vợ con, tham gia các tệ nạn xã hội cờ bạc bán bóng khiến gia đình trở nên khốn đốn nợ nần. Tôi thấy đây là cuộc hôn nhân không hạnh phúc mong tòa sớm giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Văn A1 và không muốn hòa giải gì thêm.

- **Về quan hệ con chung:** Vợ chồng tôi có 01 con chung:

+ Lê Minh Trí – sinh ngày 21/01/2015

Ly hôn, bà Dương Thị D1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Lê Minh T3 – sinh ngày 21/01/2015 và yêu cầu ông Lê Văn A1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ ( hai triệu đồng)/tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có.

\* **Bị đơn, ông Lê Văn A1 trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi và bà Dương Thị D1 kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận L, TP. Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại: Số 823 N, phường H1, Q. L, TP. Đ. Quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn nhỏ, như cãi vã, những lúc nhậu say về tôi có hay chửi vợ nhưng đó chỉ là nhỏ nhẹ không đáng nói. Nay tôi vẫn còn tình cảm và yêu thương đối với bà D1. Tôi mong muốn tòa án giải quyết để vợ chồng tôi đoàn tụ với nhau, nay bà D1 xin ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn, và mong muốn được đoàn tụ.

- **Về quan hệ con chung:** Vợ chồng tôi có 01 con chung :

+ Lê Minh T3 – sinh ngày 21/01/2015

Ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con chung tên là Lê Minh T3 – sinh ngày 21/01/2015 và không yêu cầu bà D1 cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Dương Thị D1 và ông Lê Văn A1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận L, TP Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/8/2018 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã tổng đạt trực tiếp, hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Lê Văn A1, nhưng ông Lê Văn A1 vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Văn A1.

**[2]. Về nội dung tranh chấp:** Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị D1 đối với ông Lê Văn A1 thì thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Dương Thị D1 và ông Lê Văn A1 có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận L, TP. Đ vào năm 2015. Theo bà Dương Thị D1 trình bày thì trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất hòa, ông Lê Văn A1 thường hay đi sớm về khuya, không chăm lo gia đình con cái, nhiều lần đánh đập vợ con, tham gia các tệ nạn xã hội cờ bạc, cá độ bóng đá khiến gia đình trở nên khốn đốn nợ nần. Bà D1 thấy đây là cuộc hôn nhân không hạnh phúc, quan hệ hôn nhân không thể duy trì nên bà D1 đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với ông Lê Văn A1.

Còn ông Lê Văn A1 thì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng ông A1 và bà D1 có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, như cãi vã, những lúc nhậu say về ông A1 có hay chửi bà D1, nhưng đó chỉ là nhỏ nhẹ không đáng nói. Nay ông A1 vẫn còn tình cảm và yêu thương đối với bà D1 và có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên bà D1 không đồng ý và cương quyết xin được ly hôn với ông A1.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng ông A1 và bà D1 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Lê Văn A1 tham gia cá độ bóng đá, không chăm lo gia đình con cái, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần đánh đập vợ con. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Dương Thị D1 và ông Lê Văn A1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Lê Văn A1 vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Lê Văn A1 không tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình. Do đó, việc bà Dương Thị D1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Văn A1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Dương Thị D1 và ông Lê Văn A1 có 01 con chung là Lê Minh T3 – sinh ngày 21/01/2015. Bà Dương Thị D1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Minh T3 – sinh ngày 21/01/2015; Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Thị D1 yêu cầu ông Lê Văn A1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Dương Thị D1 không yêu cầu ông Lê Văn A1 cấp dưỡng nuôi con chung; đây là sự tự nguyện của bà D1, đồng thời ông A1 không có mặt tại phiên tòa để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung cũng như không chứng minh được về điều kiện nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu Lê Minh T3 – sinh ngày 21/01/2015 cho bà Dương Thị D1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Lê Văn A1 không cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp ông Lê Văn A1 có tranh chấp về việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có.

[3]. **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Dương Thị D1 phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Các Điều 51, 53, 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Dương Thị D1 đối với ông Lê Văn A1. Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Dương Thị D1, sinh năm 1996 được ly hôn với ông Lê Văn A1, sinh năm 1989.

- **Về quan hệ con chung:** Giao cháu Lê Minh T3 – sinh ngày 21/01/2015 cho bà Dương Thị D1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn A1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, nợ chung: Không có.**

Giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01 ngày 14/01/2015 của UBND phường M, Q. L, TP. Đ không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

### **2. Về án phí:**

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Dương Thị D1 phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002836 ngày 19.4.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, Tp Đ. (bà Dương Thị D1 đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm).

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- UBND P. Hòa Minh;
- Hồ sơ vụ án.

**Phan Văn Trình**

